

Bản án số: 290/2018/DS-ST
Ngày 23/4/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Lê Thị Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: đường P, Phường Q, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Anh T – sinh năm 1979

(Giấy ủy quyền số 179/QĐ-DAB-PC ngày 24/02/2017).

Địa chỉ chi nhánh: đường A, Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Anh T - sinh năm 1993

Địa chỉ: đường C, Phường H, quận B, Tp. HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ do bà Trần Thị Anh T là người

Đại diện hợp pháp trình bày: Căn cứ Giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 18/3/2014 của ông Nguyễn Hữu Anh T, ngày 18/03/2014, ông Nguyễn Hữu Anh T cùng Ngân hàng TMCP Đ (sau đây viết tắt là DBank) ký hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 096TC000024/14 với nội dung: hạn mức thấu chi là 960.000.000 đồng, thời hạn thấu chi: 12 tháng, lãi suất thấu chi trong hạn là 16,2%/năm, lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất thấu chi trong hạn. Sau khi vay, từ ngày 19/3/2014 đến ngày 06/5/2014, ông T chỉ trả được 22.800.000 đồng, trong đó tiền vốn: 2.064.000 đồng, tiền lãi: 20.736.000 đồng. Do ông Nguyễn Hữu Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán đầy đủ số nợ vay còn thiếu cho DBank nên DBank đã khởi kiện ông Tuấn. DBank yêu cầu ông T trả cho DBank số tiền tạm tính đến ngày 21/03/2017 là 1.568.548.355 đồng, trong đó tiền vốn là 957.936.000 đồng, lãi trong hạn 136.649.569 đồng, lãi quá hạn 473.962.786 đồng. Trường hợp ông T không trả được nợ, DBank yêu cầu Tòa án phát mãi các tài sản của ông T để thu hồi nợ. Ngày 15/01/2018, DBank có đơn xin rút một phần yêu cầu của đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án phát mãi các tài sản của ông Tuấn để thu hồi nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Hữu Anh T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ do bà Trần Thị Anh T là người đại diện hợp pháp trình bày: DBank yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 23/4/2018 là 1.825.897.863 đồng, bao gồm tiền vốn là 957.936.000 đồng, lãi trong hạn 136.649.569 đồng, lãi quá hạn 731.312.294, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Hữu Anh T có trách nhiệm thanh toán tiền lãi từ ngày 24/4/2018 cho đến khi ông T trả hết nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền tính tới ngày 23/4/2018 là 1.825.897.863 đồng trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông Tuấn có trách nhiệm tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 24/4/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Hữu Anh T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn ông Nguyễn Hữu Anh T nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do bà Trần Thị Anh T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Hữu Anh T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu phát mãi các tài sản của ông Nguyễn Hữu Anh T để thu hồi nợ. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ vốn là 957.936.000 đồng, lãi trong hạn 136.649.569 đồng và lãi quá hạn 731.312.294 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 18/3/2014 và Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 096TC000024/14 ngày 18/3/2014 thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ.

Nguyên đơn đã cấp hạn mức thấu chi cho Bị đơn là 960.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn tiền gốc là 2.064.000 đồng, tiền lãi: 20.736.000 đồng, tổng cộng 22.800.000 đồng (chuyển lãi cổ đông vào tài khoản thẻ) sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ Bảng sao kê chi tiết phát sinh do Ngân hàng cung cấp, lời trình bày của Nguyên đơn thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn

tính đến ngày 23/4/2018 là 1.825.897.863 đồng, bao gồm tiền vốn là 957.936.000 đồng, lãi trong hạn 136.649.569 đồng và lãi quá hạn 731.312.294 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 1.825.897.863 đồng, bao gồm tiền vốn là 957.936.000 đồng, lãi trong hạn 136.649.569 đồng và lãi quá hạn 731.312.294 đồng.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Bị đơn ông Nguyễn Hữu Anh T phải thanh toán toàn bộ số vốn, lãi nói trên là có cơ sở chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ vốn và lãi còn thiếu tổng cộng là 1.825.897.863 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ tính từ ngày 24/4/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn ông Nguyễn Hữu Anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 66.776.935 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 29.528.225 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012456 ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 2

Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi các tài sản của ông Nguyễn Hữu Anh T để thu hồi nợ của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

Buộc Bị đơn ông Nguyễn Hữu Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 23/4/2018 là 1.825.897.863 (Một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, ông Nguyễn Hữu Anh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ tính từ ngày 24/4/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Anh T phải chịu 66.776.935 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 29.528.225 (Hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012456 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm